

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

BẢO VỆ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG ĐẤT

Protection of Soil Resource and Environment

Mã học phần: PRE 33021 - Số tín chỉ: 02

Dùng cho chuyên ngành: Quản lý tài nguyên đất đai, Kỹ thuật môi trường

Điều kiện tiên quyết : Khoa học đất

Hình thức đào tạo: Trực tiếp - Trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Môi trường

1. Mô tả chung về học phần

Học phần cung cấp các khái niệm về đất bị ô nhiễm, các nguồn gây ô nhiễm đất, hiện trạng ô nhiễm môi trường đất và các biện pháp bảo vệ môi trường đất ở Việt Nam.

Đồng thời cung cấp cho sinh viên các kiến thức sử dụng hợp lý tài nguyên đất; vai trò kinh tế - xã hội trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường đất; hiện trạng sử dụng tài nguyên đất, nguyên nhân gây suy thoái đất và các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất ở Việt Nam

2. Mục tiêu của môn học

Kiến thức: Trang bị cho người học là những kiến thức về đất bị ô nhiễm, các nguồn gây ô nhiễm đất, hiện trạng ô nhiễm môi trường đất và các biện pháp bảo vệ môi trường đất ở Việt Nam, các kiến thức sử dụng hợp lý tài nguyên đất; vai trò kinh tế - xã hội trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường đất; hiện trạng sử dụng tài nguyên đất, nguyên nhân gây suy thoái đất và các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất ở Việt Nam

Kỹ năng : Trang bị cho người học kỹ năng sử dụng hợp lý tài nguyên đất; vai trò kinh tế - xã hội trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường đất. Vận dụng được nguyên lý sinh thái, địa lý, về mối tác động qua lại giữa con người & tài nguyên thiên nhiên và vai trò kinh tế - xã hội trong việc bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất

Thái độ: Rèn luyện cho người học thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, hướng dẫn bài tập

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, thực hành trên hiện trường và trực tuyến

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a3-3	- Hiểu được những vấn đề về hiện trạng sử dụng tài nguyên đất, nguyên nhân gây suy thoái đất và ô nhiễm đất và các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất ở Việt Nam để quản lý và sử dụng đất hiệu quả, bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu. - Hiểu được khái niệm về đất bị ô nhiễm, các nguồn gây ô nhiễm đất, hiện trạng ô nhiễm môi trường đất và các biện pháp bảo vệ môi trường đất ở Việt Nam
a6-3	Hình thành ý tưởng xây dựng tổ chức thực hiện được các phương án kỹ thuật, công nghệ bảo vệ tài nguyên và môi trường đất
b3-3	Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ tài nguyên & môi trường đất
b4	Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm có hiệu quả

c3	Tuân thủ pháp luật, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, thể hiện sự hiểu biết các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp bảo vệ tài nguyên môi trường đất
-----------	---

5. Tài liệu học tập

5.1. Tài liệu học tập:

[1] Hội Khoa học đất Việt Nam (2000). *Đất Việt Nam*. NXB Nông nghiệp, HN.

[2] Lê Văn Khoa (chủ biên) (2000). *Đất và môi trường*. NXB Giáo dục, HN.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Lê Văn Khoa (1995). *Môi trường và ô nhiễm*. NXB Giáo dục, HN.

[4] Lê Văn Khoa, Trần Thị Lành (1997). *Môi trường và phát triển bền vững miền núi*. NXB Giáo dục, HN.

6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tham dự các buổi lên lớp theo quy định;
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định.

- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra, đánh giá và thi kết thúc học phần

7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	ST	
Mở đầu	Trả lời và đặt câu hỏi thảo luận xung quanh các nội dung, nhiệm vụ môn học mà GV đưa ra				
Chương 1. Các nguyên lý của việc bảo vệ tài nguyên và môi trường đất		4		8	
1.1. Nguyên lý về mối tác động qua lại giữa con người và tài nguyên thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi chép - Thảo luận 		SV đọc tài liệu 1,2 và hiểu được Nguyên lý về mối tác động qua lại giữa con người và tài nguyên thiên nhiên? Nguyên lý sinh thái trong bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất?		a3-3; b3-3 b4, c3
1.2. Nguyên lý sinh thái trong bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất					
1.3. Nguyên lý địa lý trong bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất					

1.4. Cơ sở kinh tế - xã hội của việc bảo vệ tài nguyên và môi trường đất			Cơ sở kinh tế - xã hội của việc bảo vệ tài nguyên và môi trường đất		
1.5. Tính pháp lý trong sử dụng, bảo vệ tài nguyên và môi trường đất					
Chương 2. Hiện trạng tài nguyên đất và những vấn đề suy thoái tài nguyên đất		8		12	
2.1. Khái quát về tài nguyên đất của Việt Nam và thế giới	- Lắng nghe, ghi chép - Thảo luận		Đọc TL 1,2 và trả lời được câu hỏi : Hiện trạng sử dụng tài nguyên đất? Các hiện tượng và nguyên nhân gây suy thoái đất? Các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất ở Việt Nam?		a3-3; a6-3 b3-3 b4, c3
2.2. Hiện trạng sử dụng tài nguyên đất					
2.3. Các hiện tượng và nguyên nhân gây suy thoái đất					
2.4. Các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất ở Việt Nam					
2.5. Phát triển bền vững và sử dụng hợp lý tài nguyên đất bảo vệ tài nguyên đất ở Việt Nam					
Chương 3. Ô nhiễm môi trường đất biện pháp bảo vệ môi trường đất.		10		16	
3.1 Khái niệm về đất bị ô nhiễm	- Lắng nghe, ghi chép - Thảo luận		SV đọc tài liệu 1,2 và Hiểu được Các nguồn gây ô nhiễm đất? Các biện pháp bảo vệ môi trường đất?		a3-3; a6-3 b3-3 b4, c3
3.2 Các nguồn gây ô nhiễm đất					
3.3 Hiện trạng ô nhiễm môi trường đất ở Việt Nam					
3.4 Các biện pháp bảo vệ môi trường đất					
3.5. Phát triển bền vững và sử dụng hợp lý tài nguyên đất bảo vệ tài nguyên và môi trường đất ở Việt Nam					
Đánh giá 1: 20% Bài tự luận nội dung: - Hiểu được khái niệm về đất bị ô nhiễm, các nguồn gây ô nhiễm đất, hiện trạng ô nhiễm môi trường đất và các biện pháp bảo vệ môi trường đất ở Việt Nam - Hiểu được những vấn đề về hiện trạng sử dụng tài nguyên	- SV Làm bài kiểm tra tự luận - Bài kiểm tra nội dung phải đầy đủ, chính xác đáp ứng yêu cầu đề ra phản ánh được	2	Chuẩn bị nghiên cứu nội dung đánh giá 1	4	a3-3; b3-3 b4, c3

đất, nguyên nhân gây suy thoái đất và ô nhiễm đất và các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất và môi trường đất ở Việt Nam - Vận dụng được nguyên lý sinh thái, địa lý, về mối tác động qua lại giữa con người và tài nguyên thiên nhiên và vai trò kinh tế - xã hội vào việc bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất;	CĐR				
<i>Đánh giá 2 :30%</i> Hình thành ý tưởng thực hiện các phương án kỹ thuật, công nghệ bảo vệ tài nguyên và môi trường đất	Sinh viên trình bày bài báo cáo theo chủ đề giảng viên giao Bố cục bài thuyết trình phải logic, nội dung đầy đủ, phản ánh được CĐR	6	Chuẩn bị nghiên cứu nội dung đánh giá 2	12	a3-3; a6-3 b3-3 b4, c3
<i>Đánh giá 3: (50%)</i> <i>Thi cuối kỳ: Tập trung</i> <i>Bài thi tự luận:</i> <i>Nội dung:</i> - Những vấn đề về hiện trạng sử dụng tài nguyên đất, nguyên nhân gây suy thoái đất và ô nhiễm đất và các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất và môi trường đất ở Việt Nam - Các nguyên lý sinh thái, địa lý, về mối tác động qua lại giữa con người và tài nguyên thiên nhiên và vai trò kinh tế - xã hội trong việc bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất; - Các phương án kỹ thuật, công nghệ bảo vệ tài nguyên và môi trường đất	Bài làm nội dung phải đầy đủ, chính xác đáp ứng yêu cầu đề ra phản ánh được CĐR		Chuẩn bị nghiên cứu nội dung đánh giá 3		a3-3; a6-3 b3-3 b4, c3
Tổng số tiết		30		60	

8. Đánh giá kết quả học tập

Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra				
		a3-3	a6-3	b3-3	b4	c3
ĐG1. Đánh giá trên lớp	30%	x		x	x	x

ĐG2. Đánh giá trên lớp	30%	x	x	x	x	x
ĐG 3: Thi tập trung	40%	x	x	x	x	

8.1. Hoạt động đánh giá 1: CDR: a3-3, b3-3, b4, c3

* *Hình thức đánh giá:* Tự luận

Giảng viên chuẩn bị đề thi tự luận 03câu, thời gian: 90 phút.

* *Các yêu cầu:*

Sinh viên làm đúng tối thiểu 50% các câu hỏi trong bài kiểm tra: Không trao đổi, nhìn bài nhau.

Nội dung:

- Những vấn đề về hiện trạng sử dụng tài nguyên đất, nguyên nhân gây suy thoái đất và ô nhiễm đất và các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất và môi trường đất ở Việt Nam

- Khái niệm về đất bị ô nhiễm, các nguồn gây ô nhiễm đất, hiện trạng ô nhiễm môi trường đất và các biện pháp bảo vệ môi trường đất ở Việt Nam

- *Vận dụng kiến thức* nguyên lý sinh thái, địa lý, về mối tác động qua lại giữa con người và tài nguyên thiên nhiên và vai trò kinh tế - xã hội trong việc bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất;

* *Thời hạn nộp bài:* sau 90 phút kiểm tra

* *Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá:* Kết quả đánh giá được công bố công khai trên lớp, sau một tuần khi GV chấm xong.

* *Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt:* SV được làm lại bài đánh giá 1 lần nếu bài đánh giá chưa đạt. Bài đánh giá sẽ làm lại (lần 2) sau buổi công bố kết của đánh giá lần 1 trên lớp.

* *Các ma trận đánh giá (Rubrics)*

Ma trận đánh giá kết quả học tập của sinh viên được mô tả theo chuẩn đầu ra như sau:

Xếp loại		Tốt	Khá	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
		A	B	C	D	f
		8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Tiêu chí						
a3-3	Hiểu được những vấn đề về hiện trạng sử dụng tài nguyên đất, nguyên nhân gây suy thoái đất và ô nhiễm đất và các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất và môi trường đất ở Việt Nam	Chính xác 85 - 100% số câu hỏi	Chính xác 70 – 84% số câu hỏi	Chính xác 55 – 69% số câu hỏi	Chính xác 40 – 54% số câu hỏi	Chính xác < 40% số câu hỏi
	60 %					
	- Khái niệm về đất bị ô nhiễm, các nguồn gây ô nhiễm					

đất, hiện trạng ô nhiễm môi trường đất và các biện pháp bảo vệ môi trường đất ở Việt Nam						
b3-3; Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ tài nguyên & môi trường đất	20 %	Đạt mức 85 - 100% Trở lên	Đạt mức 70 – 84%	Đạt mức 55 – 69%	Đạt mức 40 – 54%	Đạt mức < 40%
b4: Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm	10 %	Đạt mức 85 - 100% Trở lên	Đạt mức 70 – 84%	Đạt mức 55 – 69%	Đạt mức 40 – 54%	Đạt mức < 40%
c3: Tuân thủ pháp luật, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, thể hiện sự hiểu biết các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp bảo vệ tài nguyên môi trường đất	10 %	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu

Kết quả đánh giá chung:

Điểm ĐG1= 60% a3-3 + 20% b3-3 + 10% b4 + 10 % c3

8.2. Hoạt động đánh giá 2 (ĐG2) CDR: a3-3, a6-3 b3-3, b4, c3

* *Mô tả chung:*

GV chia nhóm theo chủ đề hướng dẫn SV cách thực hiện. Từng nhóm sinh viên chuẩn bị nội dung bài thuyết trình. Thời gian thuyết trình là 15 phút. GV và các nhóm khác đặt câu hỏi phản biện. Từng nhóm chấm điểm cho các nhóm khác, GV tổng kết, cho điểm.

Nội dung các chủ đề:

* *Hình thức đánh giá:*

- SV làm báo cáo theo chủ đề được giao

* *Các yêu cầu:*

Thực hiện được các phương án kỹ thuật, công nghệ bảo vệ tài nguyên và môi trường đất
Sinh viên tích cực phản biện và nhận xét các báo cáo của sinh viên trong lớp

* *Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá:* Kết quả đánh giá được công bố công khai trên lớp, sau khi các nhóm báo cáo xong.

* *Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt:* SV được làm lại bài đánh giá 1 lần nếu bài đánh giá chưa đạt. Bài đánh giá sẽ làm lại (lần 2) sau buổi công bố kết của đánh giá lần 1 trên lớp.

* Ma trận đánh giá:

Xếp loại		Tốt	Khá	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
		A	B	C	D	F
		8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Tiêu chí						
a3-3(30%) a6-3 (40%)	Hình thức và kỹ năng thuyết trình (10%)	Bài thuyết trình xúc tích, ngắn gọn, minh họa phù hợp, - Thuyết trình có sức cuốn hút, thuyết phục và độ tin cậy cao.	-Bài thuyết trình có nhiều hình ảnh minh họa phù hợp, có độ tin cậy. - Thuyết trình dễ hiểu	-Bài thuyết trình có minh họa phù hợp. -Thuyết trình tương đối rõ ràng	-Bài thuyết trình có minh họa một số chưa phù hợp. -Thuyết trình tương đối rõ ràng	-Bài thuyết trình có nhiều sai sót -Thuyết trình không rõ ràng
	Nội dung thuyết trình (30%)	- Đầy đủ, chính xác (85 - 100%) -Kiến thức được mở rộng	- Đầy đủ tương đối chính xác (84 -70%) - Có độ tin cậy	- Tương đối đầy đủ và chính xác (69 - 55%)	Chưa đầy đủ và một số chỗ chưa chính xác (54 - 40%)	Nội dung thiếu nhiều còn nhiều sai sót, không chính xác < 40%
	Trả lời các câu hỏi (30%)	Trả lời chính xác 85 -100%	Chính xác 84 -70%	Đúng 69 - 55%	Đúng 54 - 40%	Chính xác < 40%
	Nhận xét, góp ý đặt câu hỏi phản biện (10%)	Tích cực tham gia phản biện các nhóm khác. Câu hỏi hay sáng kiến (ít nhất có 4 câu hỏi)	Tích cực tham gia phản biện các nhóm khác. Câu hỏi hợp lý (Ít nhất có 3 câu hỏi)	Chưa tích cực tham gia phản biện các nhóm khác. câu hỏi hợp lý (Ít nhất có 2 câu hỏi)	Chưa tích cực tham gia phản biện các nhóm khác. Một số câu hỏi không phù hợp (Ít nhất có 1 câu hỏi)	Không tham gia phản biện các nhóm khác.

b3-3; Vận dụng được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ tài nguyên & môi trường đất	10%	Đạt mức 85 - 100% Trở lên	Đạt mức 70 – 84%	Đạt mức 55 – 69%	Đạt mức 40 – 54%	Đạt mức < 40%
b4: Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm	10%	Đạt mức 85 - 100% Trở lên	Đạt mức 70 – 84%	Đạt mức 55 – 69%	Đạt mức 40 – 54%	Đạt mức < 40%
c3: Tuân thủ pháp luật, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, thể hiện sự hiểu biết các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp bảo vệ tài nguyên môi trường đất	10%	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu

Kết quả đánh giá chung:

Điểm ĐG2= 30% a3-3 + 40 % a6-3 + 10% b3-3 + 10% b4 + 10 % c3

8.3. Hoạt động đánh giá 3: Thi kết thúc học phần - Chuẩn đầu ra: a3-3, a6-3 b3-3, b4 hoặc làm tiểu luận

- Hình thức đánh giá: Thi kết thúc học phần – Hình thức thi tự luận
- Các yêu cầu: Sinh viên không được thảo luận và chép bài của nhau trong quá trình làm bài thi
- Thời hạn nộp bài: Theo lịch thi của phòng Đào tạo
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Công bố công khai trên trang cá nhân của người học
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: 3 câu:

Câu 1: Những vấn đề về hiện trạng sử dụng tài nguyên đất, nguyên nhân gây suy thoái đất, ô nhiễm đất và các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất và môi trường đất ở Việt Nam

Câu 2: Các nguyên lý sinh thái, địa lý, về mối tác động qua lại giữa con người và tài nguyên thiên nhiên và vai trò kinh tế - xã hội trong việc bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất;

Câu 3: Các phương án kỹ thuật, công nghệ bảo vệ tài nguyên và môi trường đất

8.4. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Xếp loại kết quả học tập chung của học phần quy định như sau:

STT	Hoạt động đánh giá	Trọng số(%)
-----	--------------------	-------------

1	Hoạt động đánh giá 1: Bài kiểm tra 1	20
2	Hoạt động đánh giá 2: Báo cáo theo chủ đề	30
3	Hoạt động đánh giá 3: Bài thi kết thúc học phần (hoặc làm tiểu luận)	50
	Tổng cộng	100

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Sinh viên khi lên lớp cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như tài liệu (có tối thiểu 1 trong số các tài liệu tại mục 5), vở, giấy trắng, bút viết.

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

Trong quá trình lấy tư liệu và đi thực tế tại các cơ sở sinh viên cần phải chấp hành nghiêm túc nội quy cơ sở và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình học tập.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

- SV có mặt trên lớp tối thiểu $\geq 80\%$ số tiết (> 24 tiết), Các buổi đánh giá SV không được phép vắng mặt.
- Khi các nhóm trình bày, tất cả các SV còn lại phải chuẩn bị các câu hỏi phản biện. Câu hỏi phản biện phải mang tính chất xây dựng.
- Trong buổi kiểm tra nếu gian lận trong bài kiểm tra (nhắc bài, nhìn bài), sẽ bị đánh giá là không đạt.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 202
Người xây dựng đề cương

TS. Nguyễn Thị Kim Dung

TS. Nguyễn Thị Kim Dung